

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NÂNG CAO MÔN ĐỊA LÍ

(Kèm theo Thông tư số /TT-BGDĐT ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Hà Nội, 2025

MỤC LỤC

I. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NÂNG CAO.....	3
II. YÊU CẦU CẦN ĐẠT VÀ THỜI LƯỢNG GIẢNG DẠY	3
1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung	3
2. Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù	4
3. Thời lượng giảng dạy nội dung giáo dục nâng cao	4
III. NỘI DUNG GIÁO DỤC NÂNG CAO MÔN HỌC	4
3.1. Nội dung giáo dục nâng cao bắt buộc.....	4
3.2. Nội dung giáo dục nâng cao lựa chọn	10
IV. TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ.....	10
1. Phương pháp, hình thức, phương tiện dạy học	10
2. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập của học sinh.....	11
V. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH.....	12

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NÂNG CAO MÔN ĐỊA LÍ TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHUYÊN

Chương trình giáo dục nâng cao các môn chuyên nhằm mục đích phát triển năng khiếu của học sinh đối với môn Địa lí trên cơ sở đảm bảo giáo dục phổ thông toàn diện; Giúp học sinh có khả năng tự học, nghiên cứu khoa học và sáng tạo; Giáo dục các em thành người có lòng yêu nước, tinh thần vượt khó, tự hào, tự tôn dân tộc; Giúp học sinh có sức khỏe tốt để tiếp tục đào tạo thành nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.

Chương trình giáo dục nâng cao môn Địa lí kế thừa, nâng cao từ nội dung chương trình môn học quy định tại Chương trình giáo dục phổ thông, phát triển và nâng cao các mức độ nhận thức của kiến thức, kĩ năng và giá trị cốt lõi của học sinh đã được học từ Chương trình giáo dục phổ thông nhằm phát triển năng khiếu của học sinh đối với từng môn học, trên cơ sở đó giúp học sinh định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

I. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NÂNG CAO

Chương trình giáo dục nâng cao môn Địa lí dành cho học sinh đạt kết quả xuất sắc trong học tập nhằm phát triển năng khiếu về môn học trên cơ sở bảo đảm giáo dục phổ thông toàn diện, tạo nguồn đào tạo nhân tài, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước; đồng thời cùng các môn học và hoạt động giáo dục khác phát triển ở học sinh các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung đã được hình thành trong giai đoạn giáo dục cơ bản, đặc biệt là tình yêu quê hương, đất nước; thái độ ứng xử đúng đắn với môi trường tự nhiên, xã hội; khả năng tự học, nghiên cứu khoa học và sáng tạo, khả năng định hướng nghề nghiệp.

II. YÊU CẦU CẦN ĐẠT VÀ THỜI LƯỢNG GIẢNG DẠY

1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung

Chương trình giáo dục nâng cao môn Địa lí dành cho học sinh trường trung học phổ thông chuyên góp phần hình thành và phát triển ở học sinh các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung theo các mức độ phù hợp với môn học, cấp học đã được quy định tại nội dung dạy học tổng thể; đó là phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, tự chủ và tự học và các năng lực cốt lõi và đặc thù ở mức độ cao, phù hợp với học sinh trường chuyên.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù

Chương trình giáo dục nâng cao môn Địa lí dành cho học sinh trường trung học phổ thông chuyên góp phần hình thành và phát triển cho học sinh các năng lực đặc thù được quy định tại Chương trình giáo dục phổ thông 2018, gồm: Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí; sử dụng các công cụ địa lí học và tổ chức học tập ở thực địa, khai thác Internet phục vụ môn học; vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học. Các năng lực này được phát triển cao, phù hợp với sở thích, khả năng của học sinh chuyên môn Địa lí; mỗi năng lực được biểu hiện qua các hoạt động học tập cụ thể. Tuy nhiên, đối với học sinh học chương trình nâng cao các năng lực đặc thù này được đánh giá ở mức độ cao hơn.

3. Thời lượng giảng dạy nội dung giáo dục nâng cao

Thực hiện chương trình giáo dục nâng cao môn Địa lí với tổng thời lượng là 156 tiết. Trong đó:

Lớp	Thời lượng dạy học bắt buộc	Thời lượng dạy học lựa chọn bắt buộc
10	42	10
11	42	10
12	42	10

III. NỘI DUNG GIÁO DỤC NÂNG CAO MÔN HỌC

3.1. Nội dung giáo dục nâng cao bắt buộc

1. Mạch nội dung nâng cao bắt buộc

Mạch nội dung giáo dục nâng cao bắt buộc bao gồm các chuyên đề:

Lớp	Chuyên đề
10	Chuyên đề 1. Trái Đất Chuyên đề 2. Một số quy luật của lớp vỏ địa lí Chuyên đề 3. Mối quan hệ giữa các thành phần tự nhiên trên Trái Đất Chuyên đề 4. Một số vấn đề của địa lí dân cư

11	Chuyên đề 5. Một số vấn đề về kinh tế – xã hội thế giới Chuyên đề 6. Tác động của cuộc cách mạng công nghiệp đối với một số ngành kinh tế trên thế giới
12	Chuyên đề 7. Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa và mối quan hệ giữa các thành phần tự nhiên ở Việt Nam Chuyên đề 8. Một số vấn đề phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam Chuyên đề 9. Vấn đề bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam Chuyên đề 10. Tổ chức lãnh thổ kinh tế ở Việt Nam

2. Nội dung các chuyên đề

LỚP 10

Chuyên đề 1. Trái đất

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất	Phân tích được ảnh hưởng của các hệ quả tự quay quanh trục của Trái Đất đối với các thành phần tự nhiên (khí áp, gió, sinh vật) và hoạt động sản xuất, sinh hoạt của con người	
2	Chuyển động quay quanh Mặt Trời của Trái Đất	Phân tích được ảnh hưởng của các hệ quả chuyển động quay quanh Mặt Trời của Trái Đất đối với các thành phần tự nhiên (nhiệt độ, mưa, sinh vật) và hoạt động sản xuất, sinh hoạt của con người	

Chuyên đề 2. Một số quy luật của lớp vỏ Địa lí

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	Quy luật địa đới	<ul style="list-style-type: none"> Giải được nguyên nhân hình thành quy luật địa đới của lớp vỏ địa lí. Giải thích được nguyên nhân của sự phân bố các thành phần tự nhiên trên Trái Đất theo quy luật địa đới: phân bố khí áp, gió, nhiệt độ, sinh vật. 	
2	Quy luật phi địa đới	<ul style="list-style-type: none"> Giải được nguyên nhân hình thành quy luật phi địa đới của lớp vỏ địa lí. Lấy được ví dụ về biểu hiện của một số thành phần tự nhiên theo quy luật phi địa đới 	Quy luật đai cao và quy

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
		(đai cao và địa ô). – Giải thích sự phân bố của các thành phần tự nhiên theo quy luật phi địa đới.	luật địa ô. Nhiệt độ, gió, lượng mưa và sinh vật.

Chuyên đề 3. Mối quan hệ giữa các thành phần tự nhiên trên trái đất

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	Tác động của địa hình đối với khí hậu, sông ngòi	– Phân tích được các đặc điểm địa hình trên Trái Đất. – Phân tích được một số tác động của địa hình đối với khí hậu, sông ngòi trên Trái Đất. – Vận dụng để giải thích được đặc điểm khí hậu, sông ngòi ở một khu vực lãnh thổ.	
2	Tác động của khí hậu đối với địa hình, sinh vật	– Phân tích được các đặc điểm khí hậu trên Trái Đất. – Phân tích được một số tác động của khí hậu đối với địa hình, sinh vật trên Trái Đất. – Vận dụng để giải thích được đặc điểm địa hình và sinh vật của một khu vực lãnh thổ.	

Chuyên đề 4. Một số vấn đề của địa lí dân cư

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	Những vấn đề của dân cư thế giới và các khu vực	– Phân tích được một số đặc điểm dân số thế giới hoặc khu vực: quy mô dân số, quá trình tăng dân số, cơ cấu dân số (cơ cấu sinh học và cơ cấu xã hội). – Phân tích được tác động của dân số đối với phát triển kinh tế-xã hội, môi trường. – Vận dụng để phân tích được tác động của dân số đối với phát triển kinh tế-xã hội, môi trường của một quốc gia cụ thể.	
2	Sự thay đổi phân bố dân cư theo không gian và thời gian	– Phân tích được sự thay đổi phân bố dân cư trên thế giới theo không gian và thời gian (thời kì trước cách mạng công nghiệp, thời kì cách mạng	

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
		<p>công nghiệp và hiện nay). Giải thích nguyên nhân của sự thay đổi.</p> <ul style="list-style-type: none"> – Liên hệ giải thích được đặc điểm phân bố dân cư của một khu vực lãnh thổ. – Phân tích số liệu thống kê về dân cư trên thế giới (quy mô, tình hình tăng dân số; cơ cấu dân số; phân bố dân cư). 	

LỚP 11

Chuyên đề 5. Một số vấn đề về kinh tế – xã hội thế giới

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	Toàn cầu hoá, khu vực hoá	<ul style="list-style-type: none"> – Phân tích được cơ hội và thách thức của toàn cầu hoá đối với các nước phát triển và đang phát triển. – Liên hệ được cơ hội và thách thức đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam. 	
2	Nền kinh tế tri thức	<ul style="list-style-type: none"> – Phân tích được sự ra đời của nền kinh tế tri thức; tác động của nền kinh tế tri thức đối với kinh tế thế giới. – Liên hệ được cơ hội và thách thức của nền kinh tế tri thức đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam. 	
3	Nền nông nghiệp hiện đại	<ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được quan niệm về nông nghiệp thông minh; đặc điểm của nền nông nghiệp thông minh; ý nghĩa của phát triển nông nghiệp thông minh. – Trình bày và phân tích được đặc điểm, ý nghĩa của phát triển nền nông nghiệp xanh; nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu. 	
4	Nền công nghiệp hiện đại	<ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được quan niệm về công nghiệp xanh; đặc điểm của công nghiệp xanh; ý nghĩa của phát triển công nghiệp xanh. 	

Chuyên đề 6. Tác động của cuộc cách mạng công nghiệp đối với một số ngành kinh tế trên thế giới

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	Nền nông nghiệp hiện đại	<ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được quan niệm về nông nghiệp thông minh; đặc điểm của nền nông nghiệp thông minh; ý nghĩa của phát triển nông nghiệp thông minh. – Trình bày và phân tích được đặc điểm, ý nghĩa của phát triển nền nông nghiệp xanh; nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu. 	
2	Nền công nghiệp hiện đại	<ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được quan niệm về công nghiệp xanh; đặc điểm của công nghiệp xanh; ý nghĩa của phát triển công nghiệp xanh. 	

LỚP 12**Chuyên đề 7. Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa và mối quan hệ giữa các thành phần tự nhiên ở Việt Nam**

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa	Phân tích được biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa ở nước ta: đặc điểm chung của thiên nhiên nước ta; thể hiện ở các thành phần tự nhiên: khí hậu, sinh vật, địa hình và đất đai.	
2	Mối quan hệ giữa các thành phần tự nhiên	<ul style="list-style-type: none"> – Phân tích được một số tác động của địa hình đối với đặc điểm khí hậu và sinh vật ở Việt Nam. Liên hệ giải thích được đặc điểm khí hậu, sinh vật của một khu vực lãnh thổ ở nước ta. – Phân tích được một số tác động của khí hậu đối với đặc điểm địa hình, sông ngòi, sinh vật ở Việt Nam. Liên hệ giải thích được đặc điểm địa hình, sông ngòi và sinh vật của một khu vực lãnh thổ ở nước ta. 	

Chuyên đề 8. Một số vấn đề phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	Tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế	Phân tích số liệu thống kê để thấy được mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nước ta	
2	Một số ngành kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> – Giải thích được đặc điểm phát triển và phân bố một số ngành công nghiệp ở nước ta: sản xuất điện, sản xuất điện tử, máy vi tính, sản xuất và chế biến thực phẩm, dệt may, thuộc da, giấy. – Phân tích được sự chuyển dịch trong cơ cấu sản xuất nông nghiệp (giá trị sản xuất), sự phát triển và phân bố ngành trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp và thủy sản. 	

Chuyên đề 9. Vấn đề bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	Bảo vệ môi trường ở Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> – Trình bày và giải thích được hiện trạng và nguyên nhân ô nhiễm môi trường (nước, không khí, đất) ở Việt Nam. – Trình bày được các giải pháp bảo vệ môi trường Việt Nam. – Vận dụng được một số biện pháp cụ thể để bảo vệ môi trường ở địa phương. 	
2	Ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> – Trình bày và giải thích được giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam trên hai phương diện: giảm nhẹ tác động biến đổi khí hậu và thích ứng với biến đổi khí hậu. – Liên hệ được với tình hình ứng phó với biến đổi khí hậu ở địa phương. 	

Chuyên đề 10. Tổ chức lãnh thổ kinh tế ở Việt Nam

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp	Phân biệt được một số hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp ở nước ta: trang trại, vùng chuyên canh, vùng sinh thái nông nghiệp.	
2	Tổ chức lãnh thổ công nghiệp	Phân biệt được một số hình thức tổ chức sản xuất công nghiệp ở nước ta: trung tâm công nghiệp, khu công nghiệp, khu công nghệ cao.	
3	Tổ chức lãnh thổ du lịch	So sánh được đặc điểm các vùng du lịch ở nước ta (tài nguyên du lịch, điều kiện về kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật, sản phẩm du lịch).	

3.2. Nội dung giáo dục nâng cao lựa chọn

Nội dung giáo dục nâng cao lựa chọn bắt buộc có thể là các nội dung: rèn luyện các kỹ năng địa lí; ứng dụng AI trong học tập địa lí và trong đời sống; phương pháp nghiên cứu khoa học,... Tùy theo trình độ của học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, giáo viên xây dựng các nội dung chuyên đề để học sinh học tập.

IV. TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

1. Phương pháp, hình thức, phương tiện dạy học

1.1. Phương pháp, hình thức dạy học

- Dạy học tập trung vào việc phát huy cao độ tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; hình thành ở HS phương pháp và nhu cầu tự học, tạo niềm vui, hứng thú trong học tập.

- Sử dụng tối đa các PPDH tích cực, đề cao vai trò trung tâm nhận thức của HS như thảo luận, tranh luận, đặt và giải quyết vấn đề, dự án, đóng vai, viết báo cáo...; phát huy các mặt tích cực của những phương pháp dạy học hiện có như thuyết trình, đàm thoại, so sánh, các phương pháp đặc trưng của môn Địa lí như sử dụng bản đồ, biểu đồ, số liệu thống kê, tranh ảnh,...

- Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, phối hợp các hình thức tổ chức dạy học khác nhau khi tiến hành dạy học trong lớp như dạy học toàn lớp, dạy học theo nhóm, theo cặp, cá nhân, nhằm phát huy cao độ tính tích cực của học sinh trong học tập; kết hợp dạy học trong lớp với dạy học ngoài lớp; tăng cường các hoạt động học tập ngoài thực địa, trong môi trường tự nhiên, kinh tế - xã hội.

- Tổ chức, hướng dẫn hoặc tạo cơ hội để học sinh cập nhật thông tin và liên hệ thực tế, tiếp cận với các tình huống thực tiễn, thực hiện các chủ đề học tập khám phá từ thực tiễn; vận dụng được các kiến thức, kỹ năng địa lí để giải quyết một số vấn đề thực tiễn phù hợp; rèn luyện cho học sinh các kỹ năng phát hiện vấn đề, lập kế hoạch nghiên cứu, giải quyết vấn đề, đánh giá kết quả giải quyết vấn đề, nêu giải pháp khắc phục hoặc cải tiến, tăng cường sử dụng các bài tập đòi hỏi vận dụng kiến thức thực tế và tư duy phản biện, sáng tạo.

- Tạo cho học sinh cơ hội huy động những hiểu biết, kinh nghiệm sẵn có để tham gia hình thành kiến thức mới. Chú ý tổ chức các hoạt động tiếp cận sự vật và hiện tượng địa lí diễn ra trong cuộc sống theo mối quan hệ không gian - thời gian, trả lời các câu hỏi cơ bản: cái gì, ở đâu, như thế nào...; rèn luyện cho học sinh kỹ năng phân tích các mối liên hệ (tương hỗ, nhân quả) giữa các hiện tượng, quá trình địa lí tự nhiên, giữa các hiện tượng, quá trình địa lí kinh tế - xã hội cũng như giữa hệ thống tự nhiên và hệ thống kinh tế - xã hội của đất nước, địa phương.

1.2. Phương tiện dạy học

- Đảm bảo đủ các phương tiện dạy học trong danh mục thiết bị dạy học tối thiểu mà Bộ GD&ĐT đã ban hành. Ngoài ra, để có thể nâng cao chất lượng dạy học, các trường cần trang bị và tạo thêm các phương tiện dạy học có tác dụng tốt đối với việc nâng cao chất lượng dạy học như các mô hình, các băng/ đĩa hình, các videoclip, hệ thống số liệu thống kê của quốc gia, tỉnh (thành phố), các văn bản của Nhà nước về nội dung liên quan đến địa lí Việt Nam, các phần mềm dạy học,...

- Chú trọng việc sử dụng công nghệ thông tin nói chung và Internet nói riêng trong dạy và học, yêu cầu cao đối với việc khai thác, chọn lọc và hệ thống hoá, trình bày các thông tin, tư liệu từ Internet.

- Việc sử dụng các phương tiện dạy học cần được thực hiện theo hướng tổ chức cho HS khai thác tri thức, tìm tòi, khám phá các kiến thức cần có từ các phương tiện, thiết bị dạy học; đồng thời, hướng dẫn, tổ chức để học sinh có thể xây dựng các tư liệu phục vụ học tập.

2. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập của học sinh

- Đảm bảo việc đánh giá kết quả học tập của HS theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT.

- Việc đánh giá được thực hiện theo các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao; trong đó, cần tăng cường nhiều hơn việc đánh giá theo các mức độ vận dụng, vận dụng cao; yêu cầu, tạo điều kiện và khuyến khích học sinh giải quyết vấn đề và sáng tạo trong học tập.

- Nội dung đánh giá căn cứ vào yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực đã được quy định trong nội dung dạy học môn Địa lí. GV cần dựa vào các yêu cầu cần đạt đã quy định trong nội dung dạy học môn Địa lí THPT và khung nội dung dạy học chuyên đề

dành cho học sinh trường trung học phổ thông chuyên môn Địa lí để đánh giá kết quả học tập của học sinh. Bên cạnh đánh giá kiến thức, cần tăng cường đánh giá các kĩ năng của học sinh như: làm việc với bản đồ, atlas địa lí, biểu đồ, sơ đồ, bảng số liệu, , quan sát, thu thập, xử lí và hệ thống hoá thông tin, sử dụng các dụng cụ học tập ngoài trời, sử dụng công nghệ và thông tin truyền thông trong học tập,...; chú trọng đánh giá khả năng vận dụng sáng tạo tri thức vào giải quyết những tình huống trong học tập và trong thực tiễn.

- Đa dạng hoá các hình thức đánh giá: đánh giá thông qua bài viết; đánh giá thông qua vấn đáp, thuyết trình, đánh giá thông qua quan sát...

- Tạo điều kiện để học sinh tham gia vào việc đánh giá kết quả học tập (HS đánh giá kết quả học tập của bạn, tự đánh giá kết quả học tập của mình).

V. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- Khung nội dung dạy học nâng cao dành cho học sinh trường trung học phổ thông chuyên môn Địa lí được xây dựng trên cơ sở nâng cao mức độ nhận thức của nội dung dạy học quy định tại chương trình giáo dục phổ thông.

- Trên cơ sở tổng số tiết quy định, các nhà trường xây dựng hoạch dạy học phù hợp với điều kiện của nhà trường và bảo đảm nội dung dạy học các chuyên đề gắn với nội dung Chương trình giáo dục phổ thông môn Địa lí (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT), tạo nên sự thống nhất của môn học. Thời gian dạy học các chuyên đề do nhà trường chủ động sắp xếp, thời lượng dạy học cho từng chuyên đề do tổ/nhóm chuyên môn phân bổ sao cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và trình độ của học sinh, nhưng không cắt xén các nội dung các chuyên đề nâng cao nêu trên.